

APPROACHING THE TEXT OF SHORT PROSE AND ESSAY IN LITERATURE TEXTBOOK FOR 7 GRADE FROM A PERSPECTIVE OF GENRE

Nguyen Thi Kieu Huong

TNU – University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 24/10/2023 Revised: 18/12/2023 Published: 18/12/2023	"Short prose" and "Essay" are two genres which are chosen for direct teaching in all three current Literature textbooks for 7 Grade. There are new text corpus, philological knowledge which are still quite simple, inconsistent... They are many difficulties for teachers and pupils to approach. So how can teachers and pupils approach literary works according to genre characteristics? This issue is clarified through the content of our article. Using qualitative research methods, this study focuses on describing the status of design and approaches to literary and essay texts in current Literature textbooks for 7 Grade. And then, we will establish a theoretical basis (based on the achievements of modern Vietnamese literary theory) to distinguish the characteristic boundaries of the two genres of prose and essay, and we will provide directions for approaching these genres with the text of short prose and essay from the perspective of genre characteristics. The research results of our article will help teachers and learners correctly understand the nature of the genre as well as how to approach the texts of these two genres.
KEYWORDS	
Short prose	
Essay	
Text	
Literature Textbook	
Genre	

TIẾP CẬN CÁC VĂN BẢN TẢN VĂN VÀ TÙY BÚT TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 7 DƯỚI GÓC NHÌN THỂ LOẠI

Nguyễn Thị Kiều Hương

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 24/10/2023 Ngày hoàn thiện: 18/12/2023 Ngày đăng: 18/12/2023	"Tản văn" và "Tùy bút" là hai thể loại được chọn đưa vào giảng dạy trực tiếp trong cả 3 bộ sách giáo khoa Ngữ văn 7 hiện hành. Ngữ liệu văn bản mới, tri thức ngữ văn còn khá sơ giản, thiếu nhất quán... gây nhiều khó khăn khi dạy và học. Vậy làm thế nào để giáo viên và học sinh có thể tiếp cận các văn bản tác phẩm theo đúng đặc trưng thể loại? Vấn đề này sẽ được chúng tôi làm rõ qua nội dung của bài viết. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, công trình sẽ tập trung mô tả hiện trạng thiết kế và định hướng tiếp cận các văn bản tản văn, tùy bút trong các bộ sách giáo khoa Ngữ văn 7 hiện hành. Sau đó, tác giả sẽ xác lập cơ sở lý thuyết (dựa trên thành tựu lý luận văn học Việt Nam hiện đại) để phân biệt ranh giới đặc trưng của hai thể loại tản văn và tùy bút, đồng thời đưa ra những định hướng tiếp cận các văn bản tác phẩm này từ góc độ đặc trưng thể loại. Kết quả nghiên cứu của bài viết sẽ giúp người dạy, người học hiểu đúng bản chất thể loại cũng như cách tiếp cận các văn bản thuộc hai thể loại này.
TỪ KHÓA	
Tản văn	
Tùy bút	
Văn bản	
Sách giáo khoa Ngữ văn	
Thể loại	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9049>

Email: huongntk@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Từ năm học 2021 - 2023, cả 3 bộ sách giáo khoa Ngữ văn 7 [1] - [3] đã chính thức được đưa vào giảng dạy tại các trường trong cả nước. Với sự kiện này, ngôn luận và giới nghiên cứu đã dành khá nhiều sự quan tâm xoay quanh các vấn đề như: nội dung, hình thức, tính định hướng, tính giáo dục... của sách giáo khoa Ngữ văn phổ thông mới chung và bộ sách giáo khoa Ngữ văn 7 nói riêng (trên cơ sở đối chiếu với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - môn Ngữ văn [4]).

Đầu tiên, chúng ta phải kể đến những nghiên cứu đã đề cập tới phương pháp tiếp cận các ngữ liệu văn học ở các thể loại (trong đó có tản văn và tùy bút) trong hoạt động dạy học - hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại [5] - [7]. Tuy nhiên, trong những công trình này, các tác giả mới dừng ở việc khảo sát và đề xuất tổng quát cách đọc theo thể loại với các ngữ liệu nằm trong danh mục ngữ liệu được đề xuất để biên soạn sách giáo khoa phổ thông phục vụ cho Chương trình phổ thông 2018.

Sau đó, khi sách giáo khoa Ngữ văn phổ thông được xuất bản và đưa vào sử dụng từ năm 2021 đến nay, ngôn luận đã chú ý nhiều hơn đến việc sử dụng ngữ liệu văn bản của các thể loại được biên soạn. Tác giả Nguyễn Văn Lự [8] đặc biệt quan tâm đến sự thay đổi trong cách tiếp cận, nhìn nhận ngữ liệu trong sách giáo khoa mới (minh họa qua sách giáo khoa Ngữ văn), để hình thành, phát triển các năng lực, phẩm chất cần đạt theo mục tiêu của chương trình cho người học. Tác giả Hiếu Nguyễn [9] nhấn mạnh yếu tố quyết định tính hiệu quả của việc sử dụng ngữ liệu sách giáo khoa mới là sự “tự chủ”, “linh hoạt” hoạt động tổ chức dạy - học. Tác giả Phạm Thị Hiền [10] lại đưa ra những đề xuất thiết kế và sử dụng hệ thống bài tập đọc hiểu cho các văn bản trong sách giáo khoa Ngữ văn 6... Ở các công trình này, các tác giả đã không dừng ở những ngữ liệu đề xuất trong khung chương trình mà tập trung vào tiếp cận ngữ liệu văn bản tác phẩm được biên soạn trong sách giáo khoa Ngữ văn phổ thông. Họ cũng đã đề cập tới yếu tố thể loại của văn bản nhưng chưa đi sâu vào khảo sát bản chất của từng loại hình tác phẩm văn học.

Đáng chú ý hơn là hướng tiếp cận thứ ba, tiếp cận trực tiếp vấn đề thể loại (tản văn và tùy bút) trong sách giáo khoa Ngữ văn 7 khi bộ sách chính thức được phát hành. PGS.TS Đỗ Ngọc Thống [11] đã tập trung chỉ ra điểm khác biệt, điểm mới trong hệ thống văn bản ngữ liệu được đưa vào trong 3 sách giáo khoa Ngữ văn 7 hiện hành so với sách Ngữ văn 7 được sử dụng trước đây. Nhà nghiên cứu cũng đặc biệt nhấn mạnh đến tính “tích hợp” khi sử dụng các văn bản để trong 1 bài, giúp giáo viên và học sinh có điều kiện trao đổi, tìm hiểu rất kỹ; vận dụng các kỹ năng khác nhau (đọc, viết, nói, nghe) để cùng tìm hiểu 1 nội dung. Còn trong nghiên cứu của tác giả Phạm Thị Phụng [12], người viết lại tập trung làm rõ các yếu tố đặc trưng thể loại của tản văn - một thể loại khá mới mẻ được đưa vào trong hệ thống ngữ liệu của sách giáo khoa Ngữ văn 7 hiện hành. Đây cũng là những hướng khai thác khá sát với các ngữ liệu tản văn và tùy bút nêu trên nhưng các nghiên cứu mới dừng lại ở sự khảo cứu ban đầu, chưa đi vào chính các vấn đề người học, người dạy còn đang băn khoăn: làm thế nào để nhận diện được tản văn, tùy bút? Cách khai thác các văn bản ngữ liệu như thế nào để thấy được ranh giới thể loại? Làm thế nào để có những hoạt động học tập phù hợp, để học trò được trải nghiệm và thấy được đặc trưng của hai thể loại có nhiều điểm tương đồng?... Đây chính là khoảng trống để chúng tôi đề xuất vấn đề tiếp cận văn bản tản văn và tùy bút trong sách giáo khoa Ngữ văn 7 dưới góc nhìn thể loại. Qua bài viết, người nghiên cứu muốn tập trung khảo sát đặc điểm ngữ liệu, những bất cập khi tiếp cận để từ đó đề xuất hướng tiếp cận phù hợp với giáo viên và học sinh dựa trên đặc trưng thể loại và mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ dùng phương pháp nghiên cứu lí thuyết tổng quan và phương pháp nghiên cứu định tính. Trong đó, phương pháp nghiên cứu lí thuyết tổng quan giúp tác giả có cái nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu, tổng hợp được các thành tựu lí thuyết của lí luận văn học về vấn đề thể loại, tạo cơ sở lí thuyết cho các đề xuất thực tiễn. Phương pháp nghiên cứu định tính: tập trung nghiên cứu tính chất thể loại của các văn bản tác phẩm tản văn, tùy bút trong Sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn 7 theo quan điểm của lí luận văn học hiện đại để xác lập ranh

giới phân định thể loại, đề xuất những định hướng tiếp cận các văn bản tác phẩm trên giúp phần nào tháo gỡ những khó khăn mà giáo viên và học sinh (HS) dễ mắc phải trong quá trình giảng dạy và học tập.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Văn bản tác phẩm tản văn và tùy bút trong SGK Ngữ văn 7

Quan sát *Bảng 1* có thể thấy: SGK Ngữ văn hiện hành bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung khung Chương trình giáo dục Phổ thông 2018 nên số lượng ngữ liệu (đọc hiểu, đọc mở rộng) đưa ra rất phong phú và mới mẻ. Ở đây, các bộ sách bên cạnh việc đưa vào phần ngữ liệu tác phẩm của các cây bút đã thành danh (Thép Mới, Vũ Bằng, Hoàng Phủ Ngọc Tường), các hiện tượng văn học được dư luận quan tâm (Y Phương, Huỳnh Như Phương, Nguyễn Ngọc Tư), các nhà biên soạn cũng lựa chọn, giới thiệu một số tác giả mà tên tuổi vẫn còn khá xa lạ với công chúng (Trần Cư, Đỗ Phấn, Trương Ngọc Anh). Sự đa dạng này tạo điều kiện cho người dạy, người học được mở rộng phạm vi tư liệu, có cơ hội đọc, học và trải nghiệm, đối sánh để thấy rõ đặc trưng cũng như giá trị của thể loại tản văn và tùy bút.

Về tỉ lệ phân bố tác phẩm tản văn, tùy bút trong SGK Ngữ văn 7 cũng khá đồng đều (1:1, 1:2 hoặc 2:1), trong đó, các ngữ liệu thuộc hai thể loại thường được đan cài, xen kẽ. Cách sắp xếp này giúp người tiếp cận dễ dàng đối sánh tìm ra điểm gặp gỡ và ranh giới phân biệt của các thể loại hơn.

Đặc biệt, trong nội dung chi tiết của bài học liên quan đến hai thể loại tản văn và tùy bút, các bộ sách đều chỉ rõ yêu cầu cần đạt, định hướng kiến thức ngữ văn về thể loại trước khi giới thiệu văn bản, sau đó, là một hệ thống câu hỏi đọc hiểu, bài tập, hướng dẫn thực hành các kĩ năng, hướng dẫn tự học, tự đánh giá... Cấu trúc nội dung như trên là khoa học và hợp lí, giúp người học vừa hình thành kiến thức về tản văn, tùy bút qua việc đọc hiểu văn bản, vừa vận dụng những hiểu biết về thể loại để phát triển các năng lực, phẩm chất cho người học.

Như vậy, văn bản tác phẩm tản văn và tùy bút đã được đưa vào trong SGK Ngữ văn 7 một cách có chọn lọc, tính định hướng rõ ràng, ngữ liệu phong phú, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đặt ra của chương trình giáo dục phổ thông mới hiện nay.

Bảng 1. Danh mục văn bản tác phẩm tản văn và tùy bút trong SGK Ngữ văn 7

STT	Tên bộ SGK Ngữ văn 7	Tác phẩm tản văn	Tác phẩm tùy bút
1	<i>Cánh diều</i> , tập 2 [1]	1. <i>Người ngồi đợi trước hiên nhà</i> (Huỳnh Như Phương) [1, tr. 58-61]. 2. <i>Tiếng chim trong thành phố</i> (Đỗ Phấn), [1, tr. 71-73]	1. <i>Cây tre Việt Nam</i> (Thép Mới) [1, tr. 54-57] 2. <i>Trưa tha hương</i> (Trần Cư) [1, tr. 63-66]
2	<i>Chân trời sáng tạo</i> , tập 1 [2]	1. <i>Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát</i> (Y Phương) [2, tr. 82-86] 2. <i>Mùa phơi sân trước</i> (Nguyễn Ngọc Tư) [2, tr. 87-89]	1. <i>Cốm Vòng</i> (Vũ Bằng) [2, tr. 80-81]
3	<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> [3]	1. <i>Trở gió</i> (Nguyễn Ngọc Tư) [3, tr. 44-47] 2. <i>Những khuôn cửa dầu yêu</i> (Trương Ngọc Anh), [3, tr. 126-129]	1. <i>Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt</i> (Vũ Bằng) [3, tr. 107-109] 2. <i>Chuyện cơm hến</i> (Hoàng Phủ Ngọc Tường) [3, tr. 111-113]

3.2. Điểm bất cập khi tiếp cận văn bản tản văn, tùy bút trong SGK Ngữ văn 7

Ưu điểm của hệ thống văn bản tản văn, tùy bút trong SGK Ngữ văn 7 là điểm dễ nhận thấy. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ người tiếp nhận (giáo viên, học sinh) trong quá trình dạy và học lại có một số bất cập nổi lên.

Thứ nhất là bất cập từ góc độ lí thuyết độ tính chất “giao thoa” của thể loại. Cả tản văn và tùy bút đều là những thể loại văn học không thuần nhất [13]. Trong quá trình vận động và phát triển của mình, chúng đều tích cực dung nạp, tương tác nhiều yếu tố thi pháp của các thể loại khác. Cả

tản văn và tùy bút ta đều thấy ở đó có yếu tố tự sự, có sự khắc chạm chất trữ tình, cái tôi người nghệ sĩ hay sự phóng túng, sinh động trong phong cách sử dụng ngôn ngữ ... Bởi thế, tính không thuần nhất khiến cho việc xác lập ranh giới hai thể loại này trở nên không mấy dễ dàng cả về phương diện lí thuyết lẫn thực tiễn tiếp nhận các tác phẩm.

Thứ hai là tính thiếu nhất quán trong cách định hướng kiến thức nền của các SGK Ngữ văn 7 hiện hành. Việc ra đời cùng lúc 3 bộ SGK phục vụ cho chương trình mới nhằm thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nước nhà theo định hướng phát triển năng lực, tăng cường tính tự chủ, tính “mở” của học liệu phục vụ hoạt động giáo dục đào tạo cho chương trình phổ thông 2018. Tuy nhiên, quan sát phần nội dung khái quát tri thức ngữ văn (kiến thức lí luận văn học về thể loại) thì mỗi bộ sách lại đưa ra một cách định hướng:

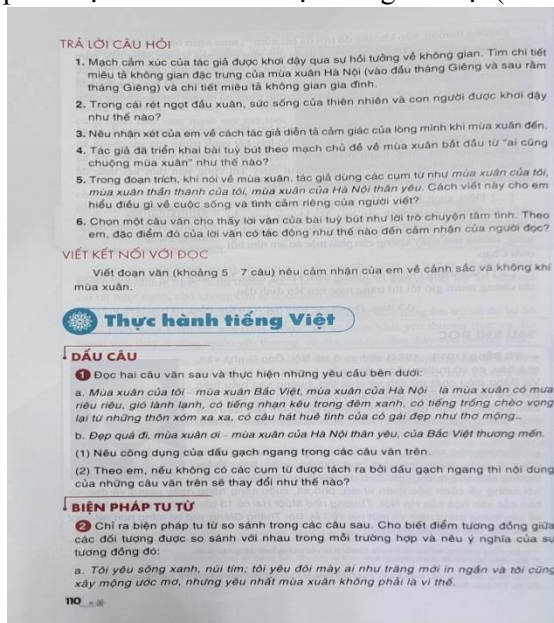
- SGK Ngữ văn 7, bộ *Chân trời sáng tạo: Tản văn và tùy bút là hai thể loại độc lập*: “Tản văn là loại văn xuôi”, “Tùy bút là một thể trong kí” [2, tr. 6, 77].

- SGK Ngữ văn 7, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống: Tản văn và tùy bút là thể loại văn xuôi nhưng khác về loại hình (tiểu loại)*: “Tản văn là thể loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc”, “Tùy bút là một thể loại văn xuôi thuộc loại hình kí” [3, tr. 106].

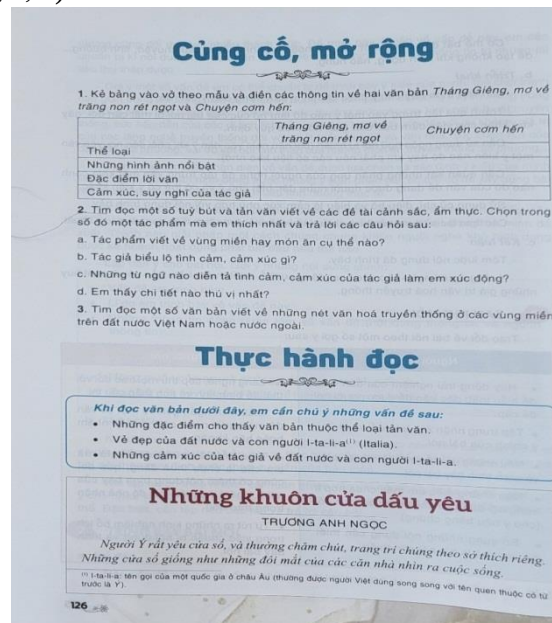
- SGK Ngữ văn 7, bộ *Cánh diều: Tản văn và tùy bút là tiểu loại của thể loại kí*: “Tùy bút và tản văn đều là các thể loại của kí, là loại văn xuôi đậm chất trữ tình” [1, tr. 53].

Thực trạng thiếu nhất quán trong cách phân chia thể loại ở ngay tri thức nền khiến phần phân biệt đặc điểm của hai loại tác phẩm, hệ thống câu hỏi đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại thiết kế ở phần sau của các bộ sách càng trở nên mơ hồ, chung chung.

Ranh giới ở phần sau của các bộ sách càng trở nên mơ hồ, chung chung. hức nh, điều này tất yếu dẫn đến bất cập thứ ba là sự lúng túng trong cách tiếp cận văn bản: người dạy, người học rơi vào trạng thái mơ hồ cả về mặt lí thuyết lẫn thực tiễn. Các bài hh phần sau của các bộ sách càng trở nên mơ hồ, chung chung. hức nh, điều này t” những điểm tương đồng của hai thể loại (tính tự sự, chất trữ tình, cái “tôi” trữ tình của chủ thể trần thuật, vẻ đẹp trong phong cách ngôn ngữ...) mà gần như không thể tìm ra điểm khác biệt. Hc bài hh phần sau của các bộ sách càng trở nên mơ hồ, chung chung văn bản tác phẩm ở hai thể loại cũng không có sự khác biệt, không hướng tới sự phân biệt để làm nổi rõ đặc trưng thể loại (Hình 1, 2, 3).

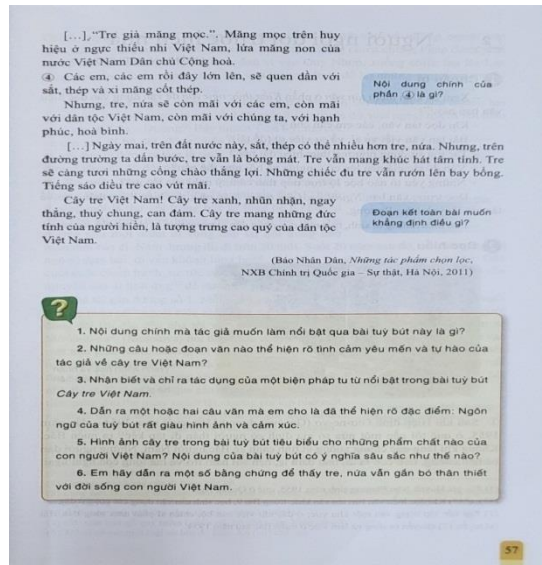


(a)

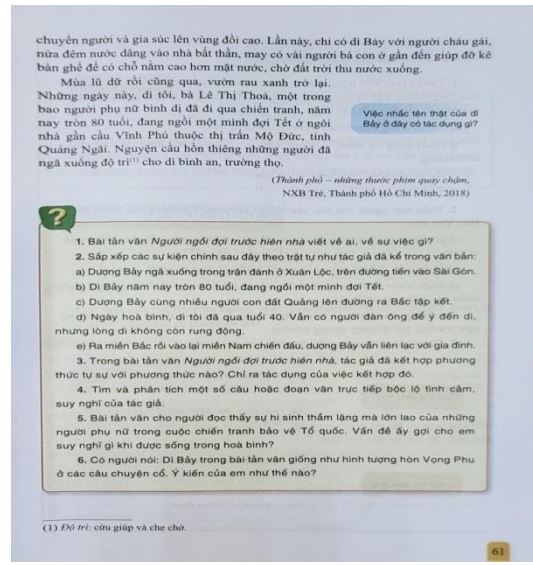


(b)

Hình 1. Hệ thống câu hỏi, hướng dẫn tiếp cận văn bản tản văn, tùy bút SGK Ngữ văn 7, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* (a) Câu hỏi đọc hiểu văn bản tùy bút “Tháng Giêng, mơ về trăng non, rét ngọt” - Vũ Bằng, (b) Gợi ý thực hành đọc mở rộng văn bản tản văn “Những khuôn cửa đầu yêu” - Trương Ngọc Ánh

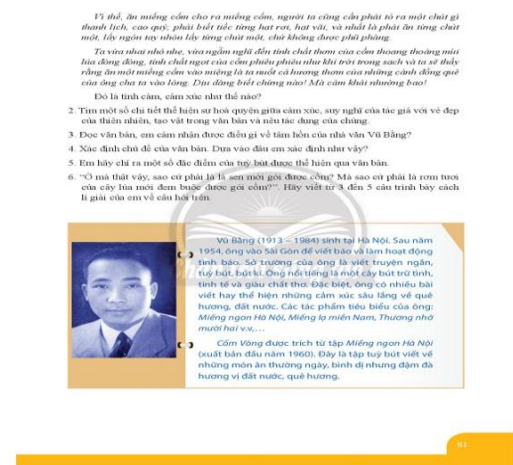


(a)

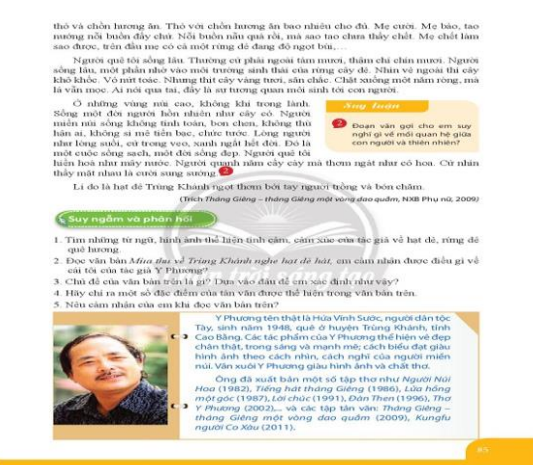


(b)

Hình 2. Hệ thống câu hỏi, hướng dẫn tiếp cận văn bản tản văn, tùy bút SGK Ngữ văn 7, bộ Cánh diều
 (a) Câu hỏi đọc hiểu văn bản tùy bút “Cây tre Việt Nam” - Thép Mới,
 (b) Câu hỏi đọc hiểu văn bản tản văn “Người ngồi đợi trước hiên nhà” - Huỳnh Như Phương



(a)



(b)

Hình 3. Hệ thống câu hỏi, hướng dẫn tiếp cận văn bản tản văn, tùy bút SGK Ngữ văn 7, bộ Chân trời sáng tạo
 (a) Câu hỏi đọc hiểu văn bản tùy bút “Cốm Vòng” - Vũ Bằng,
 (b) Câu hỏi đọc hiểu văn bản tản văn “Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát” - Y Phương

Có thể thấy, vấn đề thể loại chưa bao giờ đơn giản trong hệ thống kiến thức lí luận của môn ngữ văn không riêng gì tản văn và tùy bút. Tuy nhiên, định hướng tiếp cận văn bản tác phẩm theo đặc trưng thể loại mà thực tiễn định hướng kiến thức nền của SGK và nội dung, yêu cầu bài học lại chưa định tính (một cách tương đối) được tính chất đặc thù của thể loại thì người dạy, người học bối rối, thậm chí dễ dàng xem tản văn, tùy bút là hai cách gọi khác nhau của cùng một thể loại là điều khó tránh khỏi.

3.3. Định hướng tiếp cận tản văn, tùy bút trong SGK Ngữ văn 7 theo đặc trưng thể loại

Để giải quyết những vướng mắc nêu trên, việc đề xuất những nguyên tắc, căn cứ (về mặt lí luận) để tiếp cận các văn bản tác phẩm theo đúng đặc trưng thể loại là điều thực sự cần thiết. Nó

góp phần giúp người dạy, người học đạt được mục tiêu đọc hiểu và đọc mở rộng về thể loại văn học trong chương trình.

Đầu tiên, cả giáo viên và HS chỉ nên coi SGK Ngữ văn 7 là một học liệu (một căn cứ) để xây dựng kế hoạch bài học còn “pháp lệnh” phải là chương trình khung của môn học. Điều này đồng nghĩa với việc khi dạy học các văn bản tác phẩm tản văn, tùy bút của bất cứ bộ SGK nào thì cả giáo viên và học sinh không nên chỉ giới hạn đóng khung trong phần kiến thức nền và văn bản ngữ liệu được cung cấp trong bộ sách ấy. Người dạy có thể chủ động giới thiệu thêm kiến thức lí luận văn học được chất lọc từ các công trình nghiên cứu hoặc các văn bản tác phẩm cùng loại ở các bộ SGK còn lại để cả người dạy, người học cùng có cơ sở đối sánh, mở rộng. Kiến thức được hình thành không bị bó cứng một quan điểm khi cơ sở lí thuyết chưa thực sự tìm được tiếng nói nhất quán từ các nhà biên soạn SGK.

Thứ hai, khi dạy học các văn bản tác phẩm tản văn, tùy bút trong SGK Ngữ văn 7 chúng ta cần xác lập đúng tính chất thể loại và tìm về đặc trưng của từng thể loại để định hướng bài dạy cho các văn bản thuộc hai thể loại văn học này. Đồng ý rằng, trong yếu tố thi pháp, tản văn và tùy bút có nhiều điểm tương đồng, giao thoa nhau nhưng đồng nhất chúng đều là những tiểu loại của kí (SGK Ngữ văn 7 tập 2, bộ *Cánh diều*), xem chúng đều là thể loại văn xuôi (SGK Ngữ văn 7 tập 1, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*) hay phân biệt có lẽ tản văn - văn xuôi, tùy bút - kí (SGK Ngữ văn 7 tập 1, bộ *Chân trời sáng tạo*) đều chưa thật thỏa đáng. Trong quan điểm lí luận văn học hiện đại, ngoại trừ hệ hình văn học dân gian (có nguyên tắc phân chia thể loại riêng) thì các sáng tác thuộc hệ hình văn học viết đều được xem xét văn đề thể loại dựa vào việc kế thừa quan niệm phân chia thể loại của văn học phương Tây (quan niệm của nhà lí luận văn học cổ đại Hi Lạp Aristotle) - phân chia thể loại dựa vào nguyên tắc mô phỏng (*mimesis*) hay phương thức phản ánh nghệ thuật trong tác phẩm. Theo đó, nhiều công trình lí luận văn học của Việt Nam, tiêu biểu như cuốn giáo trình *Lí luận văn học* (Phương Lựu chủ biên) [14] đã kế thừa quan niệm đó kết hợp với thực tiễn văn học nước nhà để chia văn học ra làm 5 loại chính: tác phẩm tự sự, tác phẩm trữ tình, tác phẩm kịch, tác phẩm kí và tác phẩm chính luận. Cách luận giải và hệ thống lí thuyết của công trình này khá mạch lạc, công phu và nhận được nhiều sự đồng tình từ giới nghiên cứu. Khi sử dụng cơ sở lí luận từ công trình này, chúng ta cũng có thể giải quyết phần nào những bất cập khi dạy học văn bản tác phẩm tản văn, tùy bút trong SGK Ngữ văn 7 hiện nay.

Dựa vào quan niệm lí luận của Phương Lựu, có thể thấy tản văn và tùy bút là hai tiểu loại thuộc hai thể loại văn học khác nhau. Tản văn bản chất là thuộc loại tác phẩm trữ tình (loại tác phẩm lấy nguyên tắc chủ quan làm nguyên tắc sáng tạo). Trong tác phẩm trữ tình lại chia làm hai loại hình là *thơ trữ tình* và *văn xuôi trữ tình*, trong đó, tản văn là một tiểu loại thuộc loại hình văn xuôi trữ tình [14, tr. 357 - 374]. Còn về tùy bút, nguồn cội của nó là loại tác phẩm kí (là một biến thể của tự sự gồm những ghi chép về người thật, việc thật). Nói cách khác, tùy bút là một tiểu loại của kí, trong tương quan với các tiểu loại của kí như kí sự, phóng sự, bút kí, truyện kí..., tùy bút được phân biệt ở độ đậm đặc của yếu tố trữ tình và sự biểu hiện cái tôi trữ tình của chủ thể trần thuật [14, tr. 419-436]. Như vậy, nhìn ở góc độ hình thức, tản văn và tùy bút có nhiều điểm giao thoa gặp gỡ nhau (đều có yếu tố tự sự kết hợp với trữ tình, đều có xu hướng mở rộng trường liên tưởng, đề cao sự tự bộc lộ của cảm xúc và cái tôi trữ tình) nhưng bản chất loại hình nó lại phân biệt với nhau. Tản văn mọi yếu tố thuộc về tự sự (nhân vật, sự kiện, cốt truyện, người trần thuật...) hay yếu tố trữ tình (mạch cảm xúc, giọng điệu, hình tượng nhân vật trữ tình...) đều được tận dụng triệt để, để khắc họa cảm nhận, cảm xúc, tâm hồn mang tính chủ quan của chủ thể. Còn tùy bút dù nó mang đậm chất trữ tình, sự phóng túng và cái tôi của tác giả nhưng tôn trọng tính xác thực của các chi tiết sự việc, đề cao tri thức thực tiễn và đặt ra những giới hạn về sự hư cấu vẫn là những nguyên tắc cơ bản của thể loại mà tùy bút phải tuân thủ. Đây chính là điểm mấu chốt về thể loại mà giáo viên cần định hướng và hình thành cho người học chứ không dừng ở những khái quát chung chung như phần tri thức/ kiến thức ngữ văn mà SGK gợi ý.

Thứ ba, sau khi đã xác lập được ranh giới thể loại cho tản văn và tùy bút, trong quá trình tiếp cận văn bản tác phẩm ta cần xây dựng một hệ thống câu hỏi gợi tìm, đối sánh gắn liền với đặc

trung, bản chất thể loại thông qua các tác phẩm thay vì tập trung vào những câu hỏi nhận biết các điểm tương đồng của hai thể loại. Với các tác phẩm tân văn như *Người ngồi trước hiên nhà* (Huỳnh Như Phương), *Những khung cửa đầu yêu* (Trương Ánh Ngọc), *Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát* (Y Phương)... khi dạy và học cần tập trung khai thác vai trò của các yếu tố tự sự, trữ tình trong việc bộc lộ cảm xúc, thái độ và cái nhìn mang tính “khám phá”, chủ quan của người cầm bút. Còn đối với các văn bản tùy bút như *Cây tre Việt Nam* (Thép Mới), *Chuyện cơm hến* (Hoàng Phủ Ngọc Tường), *Cốm Vòng* (Vũ Bằng)... lại cần tập trung khai thác tính xác thực của nguyên mẫu, khai thác vai trò của các yếu tố trữ tình trong việc tạo ra tính xác thực, sinh động của nguyên mẫu. Điều này đồng nghĩa với việc người dạy, người học vừa thấy rõ ranh giới của thể loại vừa thấy được vẻ đẹp, sức hấp dẫn riêng của từng thể loại qua các văn bản tác phẩm.

Cuối cùng, để tiếp cận văn bản tân văn, tùy bút trong SGK Ngữ văn 7, giáo viên nên đa dạng hóa hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo đặc trưng thể loại. Ở thể loại tân văn, yếu tố trữ tình là đích đến nên chúng ta có thể thiết kế các hoạt động trải nghiệm về cảm xúc thẩm mỹ như thực hành chia sẻ cảm nhận/ cảm nghĩ của cá nhân về văn bản tân văn đã học, thực hành viết một đoạn tân văn chia sẻ một kỉ niệm/ câu chuyện/ cuốn sách... đặc biệt với bản thân... Với thể loại tùy bút, tính xác thực nhưng vẫn mang đậm chất trữ tình biến các tác phẩm tùy bút trở thành một cuốn bách khoa toàn thư hấp dẫn và thuyết phục về đời sống. Do đó, ta hoàn toàn có thể thiết kế các hoạt động trải nghiệm như vẽ tranh minh họa hoặc thiết kế video minh họa hoặc viết lời bình luận cho nội dung văn bản tùy bút được tiếp cận...

Có thể nói, nhất quán trong cơ sở lí luận, định hướng dạy - học và đa dạng hóa hình thức tiếp cận là những nguyên tắc cần thiết để tiếp cận các văn bản tân văn, tùy bút trong SGK Ngữ văn 7 hiện hành. Thay bằng việc áp dụng SGK như kim chỉ nam một cách máy móc, bản thân giáo viên và học sinh cần tích cực, chủ động tiếp cận và bổ sung những tri thức nền tảng bằng việc cập nhật, kế thừa thành tựu lí luận văn học hiện đại của nước ta hiện nay để có sự vận dụng một cách linh hoạt, khoa học và hiệu quả.

4. Kết luận

Việc xuất bản và vận hành 3 bộ SGK Ngữ văn 7 nói riêng và SGK Ngữ văn nói chung bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là một nỗ lực không nhỏ của cả hội đồng ngành trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nước nhà hiện nay. Học sinh lớp 7 lại là đối tượng người học ở những lớp đầu của bậc học phổ thông. Chúng ta không kì vọng sách giáo khoa là bách khoa toàn thư hay “pháp lệnh” và học sinh là những nhà lí luận văn học chuyên nghiệp. Tuy nhiên, để việc tiếp cận các văn bản tác phẩm tân văn, tùy bút theo đúng đặc trưng thể loại, các nhà biên soạn học liệu cũng như các nhà sư phạm, giáo viên cần cân nhắc, vận dụng và cập nhật một cách hợp lí các vấn đề về lí luận văn học khi đưa vào giảng dạy các văn bản tác phẩm cụ thể, tránh tình trạng thiếu nhất quán hoặc quá sơ giản dễ dãi trong cách sử dụng các khái niệm, thuật ngữ học thuật có tính chất chuyên ngành như hiện tượng tân văn, tùy bút đã nêu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. T. Nguyen and N. T. Do, *Literature Textbook 7 Grade*, Part 2, Kite series. Ho Chi Minh City University of Education Publishing House, 2022.
- [2] T. H. N. Nguyen and T. T. Nguyen, *Literature Textbook 7 Grade*, Part 1, Creative Horizon book series. Vietnamese Education Publishing House, 2022.
- [3] M. H. Bui, H. D. Phan, and T. N. H. Nguyen, *Literature Textbook 7 Grade*, Part 1, book series Connecting knowledge to life. Vietnam Education Publishing House, 2022.
- [4] Vietnam Ministry of Education and Training, *General education program 2018 - Literature subject*, 2018.
- [5] P. M. Nguyen, “Some issues about aesthetic reading in teaching Literature in high school,” *Journal of Education*, vol. 22, no. 14, pp. 1-6, 2022.
- [6] T. M. Hoang, “Teaching the content "Extensive reading practice" by genre in Literature subject in high school,” *Journal of Education*, vol. 23, no. 14, pp. 13-17, 2023.

-
- [7] T. B. Nguyen, "Teaching reading comprehension of story texts according to the orientation of the 2018 Literature General Education Program," *Journal of Education*, vol. 23, no. 8, pp. 13-17, 2023.
- [8] V. L. Nguyen, "Another perspective on textbooks," *Times Education magazine*, 2023. [Online]. Available: <https://giaoducthoidai.vn/goc-nhin-khac-ve-sach-giao-khoa-post656133.html>. [Accessed June 10, 2023].
- [9] H. Nguyen, "How to use textbooks according to The new program effectively?" *Times Education magazine*, 2023. [Online]. Available: <https://giaoducthoidai.vn/su-dung-sach-giao-khoa-theo-chuong-trinh-moi-sao-cho-hieu-qua-post653950.html>. [Accessed June 10, 2023].
- [10] T. H. Pham, "Design and use text comprehension exercises in teaching 6th grade Literature," *Journal of Education*, vol. 22, no. 5, pp. 8-13, 2023.
- [11] N. T. Do, "Teaching essays and proses in Literature 7," *Times Education magazine of Ho Chi Minh city*, 2023. [Online]. Available: <https://www.giaoduc.edu.vn/day-tuy-but-va-tan-van-trong-ngu-van-7.htm>. [Accessed June 10, 2023].
- [12] T. T. P. Pham, "Teaching reading comprehension for 7th grades according to the philology curriculum in 2018," *Journal of Education science*, vol. 19, no. 6, pp. 35-40, 2023.
- [13] B. H. Le, D. S. Tran, and K. P. Nguyen, *Dictionary of literary terms*. Education Publishing House, 2006.
- [14] P. Luu, *Theory of Literary*, Education Publishing House, 2006.